

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08 -9 - 2022

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Phần

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Duy Bảo

Ông Nguyễn Hồ Cảnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Tấn Hoàng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 166/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Trình Quốc H, sinh năm 1986. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Xóm 2, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ cư trú: Gyeonggy-do, Hàn Quốc. Đề nghị xét xử vắng mặt;

**- Bị đơn:** Chị Tăng Thị H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Xóm 2, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2022, lời khai anh Trình Quốc H trình bày: Anh H và chị Tăng Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 21/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây khoảng từ tháng 01/2022 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng xa cách nhau, thiếu quan tâm, chia sẻ với nhau, nên tình cảm phai nhạt, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài. Nay nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Tăng Thị H.

**- Về con chung:** Anh H và chị Tăng Thị H có 01 con chung là cháu Trình Khánh Ng sinh ngày 11/6/2020, hiện cháu đang ở với chị H. Nếu ly hôn, anh H đề nghị giao cháu cho chị H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Anh H tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đến 3.000.000 đồng.

**- Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trình Quốc H hiện đang ở nước ngoài, sau khi gửi đơn khởi kiện và trình bày quan điểm, nhưng vì điều kiện không thể trực tiếp tham gia giải quyết vụ án được, nên anh H đề nghị Toà án giải quyết, xử vắng mặt và nhờ bà Trần Thị H Y, sinh năm 1996, địa chỉ: Số 02, đường Phạm Đình Toái, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, Nghệ An giao nhận các văn bản của Tòa án.

Tại Bản tự khai ngày 29/7/2022 và tại phiên tòa chị Tăng Thị H trình bày: Chị Tăng Thị H thừa nhận, điều kiện, thời gian đăng ký kết hôn đúng như anh H trình bày. Nhưng mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh H bỏ mặc, không chăm lo đến vợ con, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mẹ con chị H đã về bên ngoại sống, nay anh H yêu cầu ly hôn, chị H cũng đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trình Khánh Ng sinh ngày 11/6/2020, hiện cháu đang ở với chị H. Nếu ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Về cấp dưỡng: Chị H yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, kể từ ngày sinh con cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành và yêu cầu anh H cấp dưỡng cho chị H sau khi ly hôn 150.000.000 đồng.

- Tài sản chung, nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của chị Tăng Thị H đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Trình Quốc H hiện đang ở nước ngoài, sau khi gửi đơn khởi kiện và trình bày quan điểm, nhưng vì điều kiện không thể trực tiếp tham gia hòa giải, giải quyết vụ án được, nên anh H đề nghị Tòa án giải quyết và xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc trường hợp không thể hoà giải được và Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

Về nội dung: Tại phiên tòa, mặc dù vắng mặt, nhưng anh Trình Quốc H vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu ly hôn chị Tăng Thị H và giải quyết các nội dung liên quan. Xét thấy, anh Trình Quốc H và chị Tăng Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian từ tháng 01/2022 thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng xa cách nhau, thiếu quan tâm, chia sẻ với nhau, nên tình cảm phai nhạt, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài và hai người không quan tâm đến gì nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay cả chị Tăng Thị H và anh Trình Quốc H đều xác định, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho họ ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị H và anh H có một con chung Trình Khánh Ng sinh ngày 11/6/2020, hiện cháu đang do chị H nuôi dưỡng. Anh H đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung, hơn nữa anh H và chị H đều thống nhất giao con cho chị H nuôi dưỡng, nên cần giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Tại Đơn ly hôn, lời khai anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 2.000.000 đồng đến 3.000.000đ/tháng. Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ khi sinh cháu. Xét thấy, để đảm bảo quyền lợi cho con chung, trên cơ sở mặt bằng chung chi phí để cháu ăn học hiện tại trên địa bàn huyện Diên Châu. Hơn nữa chị H cũng xác định, anh H cũng đã gửi cho chị H 20.000.000 đồng để nuôi con. Do đó, cần chấp nhận một phần yêu cầu của chị H, buộc anh H cấp dưỡng nuôi cháu Ng cùng chị H mỗi tháng 3.500.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2022 là phù hợp.

Đối với yêu cầu của chị H yêu cầu anh H cấp dưỡng sau khi ly hôn, thấy rằng: Hiện tại, chị H tuổi còn trẻ và không có căn cứ để chứng minh lý do chính đáng để yêu cầu cấp dưỡng quy định tại Điều 115 Luật hôn nhân và gia đình, nên không có cơ sở để chấp nhận.

Về tài sản chung: Anh H và chị Tăng Thị H đều xác định, vợ chồng không có tài sản chung; Không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Anh Trình Quốc H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 53, 56, Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 115 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trình Quốc H và chị Tăng Thị H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Trình Khánh Ng sinh ngày 11/6/2020 cho chị Tăng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trình Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tăng Thị H mỗi tháng 3.500.000 đồng (Ba triệu, năm trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 09/2022 cho đến khi cháu Trình Khánh Ng đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Trình Quốc H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Không chấp nhận yêu cầu của chị Tăng Thị H về yêu cầu anh Trình Quốc H cấp dưỡng khi ly hôn 150.000.000 đồng.

3. Về chia tài sản và nợ: Chị Tăng Thị H và anh Trình Quốc H đều thống nhất, chưa yêu cầu giải quyết nên Tòa án chưa xem xét.

4. Về án phí: Anh Trình Quốc H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0011951 ngày 16/6/2022 (Chị Trần Thị H Y nộp thay).

Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Chị Tăng Thị H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5.2. Anh Trình Quốc H đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Diễn Hạnh, h. Diễn Châu, NA,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Phấn**